

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Năm 2021, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm do dịch Covid-19 ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã có chính sách điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến 31/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,66%, tổng nguồn vốn huy động tăng 9,24%, tín dụng tăng 13,61%.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan như: Tính đến 31/12/2021, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 101% kế hoạch, tổng tài sản hoàn thành 125,48% kế hoạch, nguồn vốn huy động hoàn thành 130,52% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng đạt 99,8% mức dư nợ được NHNN cho phép; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021**

**I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2021**

Đến ngày 31/12/2021, tổng tài sản KienlongBank đạt 83.822 tỷ đồng, tăng 46,33% so với 31/12/2020, hoàn thành 125,48% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 77.528 tỷ đồng, tăng 48,89% so với 31/12/2020, hoàn thành 130,52% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 39.182 tỷ đồng, tăng 12,86% so với 31/12/2020 đạt 99,8% mức dư nợ được NHNN cho phép; lợi nhuận trước thuế đạt 1.010 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch.



Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2021 so với thực hiện năm 2020		Tỷ lệ HTKH năm 2021 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	3.653	416	12,85	100,00
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	83.822	26.540	46,33	125,48
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	77.528	25.457	48,89	130,52
4. Dự nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	39.182	4.466	12,86	87,85
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00	1,20		(3,20)	
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	1.010,00	851,79	538,39	101,00
7. Chi phí (%)	13,00	17,00	16,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	134	-	-	88,16

*Ghi chú: Tỷ lệ chi phí cố định dự kiến năm 2021 là 16%; Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*

## II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

### 1. Nguồn vốn huy động

Nguồn vốn huy động của KienlongBank tăng trưởng ổn định, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến ngày 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động đạt 77.528 tỷ đồng, tăng 25.457 tỷ đồng, tương đương tăng 48,89% so với 31/12/2020, hoàn thành 130,52% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và của dân cư tăng 8.780 tỷ đồng, tương đương tăng 20,46% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 66,68%.

### 2. Sử dụng vốn

#### 2.1. Dự nợ cấp tín dụng

Đến ngày 31/12/2021, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 39.182 tỷ đồng, tăng 4.466 tỷ đồng, tương đương tăng 12,86% so với 31/12/2020 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, đạt 87,85% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHĐCĐ tăng trưởng 28,47%, mức tăng trưởng NHNN cho phép là 13,14%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 13.057 tỷ đồng, tăng 4.475 tỷ đồng, tương đương tăng 52,14% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 33,32% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 26.124 tỷ đồng, giảm 10 tỷ đồng, tương đương giảm 0,04% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 66,68% so với tổng dự nợ.

KienlongBank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...), đồng thời, thận trọng trong tăng trưởng tín dụng tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Đến cuối năm 2021, dự nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng gần 35%/tổng dự nợ, trong đó chủ yếu là cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng tại khu vực nông thôn.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và



NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2021, tỷ lệ nợ xấu là 1,20%/tổng nợ, giảm 3,20% so với 31/12/2020.

## **2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng**

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 30.273 tỷ đồng, tăng 18.361 tỷ đồng (tăng 154,14%) so với 31/12/2020. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

## **2.3. Hoạt động đầu tư**

### **2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)**

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2021 đạt 5.599 tỷ đồng, chiếm 9,41% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

### **2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần**

Đến cuối năm 2021, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), giảm 14,52 tỷ đồng so với 31/12/2020. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 13,59% (quy định  $\leq 40\%$ ).

## **2.4. Tài sản cố định**

Năm 2021, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2021, giá trị tài sản cố định đạt 1.403 tỷ đồng, giảm 75 tỷ đồng (giảm 5,04%) so với 31/12/2020.

## **III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG**

Năm 2021, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 233,84% so với năm 2020. Chi tiết như sau:

**1. Thanh toán quốc tế:** Năm 2021, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế tăng 40,40% so với năm 2020.

**2. Kinh doanh ngoại tệ:** Doanh số kinh doanh ngoại tệ (mua vào và bán ra) tăng 140,91% so với năm 2020.

**3. Chuyển tiền:** So với năm 2020, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 157,61%.

## **4. Hoạt động thẻ**

Khách hàng của KienlongBank được miễn phí rút tiền mặt khi giao dịch tại các máy ATM KienlongBank trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của KienlongBank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).





Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank. Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN, nâng cấp 100% hệ thống POS, ATM lên chuẩn VCCS của Napas, Kết nối với Ví điện tử Momo... nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và tăng tiện ích giao dịch cho khách hàng.

#### 5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2021.

Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ năm 2021 gấp 2,9 lần so với năm 2020.

### IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

#### 1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt 1.010 tỷ đồng, tăng 851.79 tỷ đồng, tương đương tăng 538,39% so với năm 2020, hoàn thành 101% kế hoạch (Kế hoạch: 1.000 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 404 triệu đồng, giảm 38,81 tỷ đồng (giảm 98,97%) so với năm 2020.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 1.009,60 tỷ đồng, tăng 890.60 tỷ đồng (tăng 748,42%) so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế tăng so với năm 2020 do KienlongBank đã có những chiến lược chuyển đổi kịp thời, tối ưu hóa hoạt động, quyết liệt xử lý nợ xấu đặc biệt là xử lý dứt điểm các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu STB (theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của KienlongBank đã được NHNN phê duyệt), thu hút tiền gửi không kỳ hạn với mức tăng trưởng mạnh, phát triển tín dụng, tăng cường phát triển các dịch vụ ngân hàng, đóng góp cao vào lợi nhuận của KienlongBank.

#### 2. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2021, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	10,02	$\geq 8,00$
2	Giới hạn tín dụng (%)		
a	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng so VTC riêng lẻ (%)	11,00	$\leq 15,00$
b	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 nhóm khách hàng so VTC riêng lẻ (%)	18,36	$\leq 25,00$
3	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (%)	25,22	$\geq 10,00$
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	13,59	$\leq 40,00$
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	25,28	$\leq 37,00$
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	49,39	$\leq 85,00$

Ghi chú: Từ tháng 9/2021, KienlongBank thực hiện báo cáo tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.



## V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

### 1. Nhân sự và đào tạo

#### 1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của KienlongBank. Đến ngày 31/12/2021, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 5.031 người, tăng 0,14% so với 31/12/2020, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2020	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng</b>	<b>5.024</b>	<b>5.031</b>	<b>7</b>	<b>0,14</b>
1	Chính thức	3.254	3.366	112	3,44
2	CTV	1.770	1.665	(105)	(5,93)

#### 1.2. Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo bên ngoài; chương trình liên kết đào tạo về dịch vụ bảo hiểm, tư vấn các sản phẩm đầu tư và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	<b>Đào tạo nội bộ</b>	<b>115</b>	<b>22.785</b>
a	Đào tạo trực tiếp nội bộ	6	3.864
b	Đào tạo trực tuyến E-Learning	40	18.405
c	Đào tạo tân tuyển	40	459
d	Đào tạo chuyên đổi chức danh tại đơn vị	29	57
2	<b>Đào tạo bên ngoài</b>	<b>42</b>	<b>292</b>
3	<b>Liên kết đào tạo</b>	<b>24</b>	<b>5.929</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>181</b>	<b>29.006</b>

### 2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2021, KienlongBank thành lập 2 văn phòng đại diện (tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) và tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

### 3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2021, KienlongBank tăng cường truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu KienlongBank.

- Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết, xây dựng cầu U Minh Thượng tại tỉnh Kiên Giang, trao học bổng và dụng cụ học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 (9,5 tỷ đồng), ...



#### 4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

#### 5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Năm 2021, KienlongBank đã cải tiến chương trình hợp trực tuyến, cài đặt máy để CBNV làm việc tại nhà trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Triển khai dự án nâng cấp thẻ ghi nợ nội địa từ thẻ từ sang thẻ chip, dự án Mobile app mới (KienlongBank Plus), kết nối với một số đối tác, dự án phê duyệt tín dụng LOS, dự án hệ thống báo cáo MIS, dịch vụ thu chi hộ; dự án chuyển đổi Core banking, dự án chuyển đổi Core thẻ; kết nối ví điện tử Momo; chuẩn hóa chính sách, vận hành, an toàn bảo mật hệ thống CNTT...

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

#### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

##### 1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2022

Năm 2022, Chính phủ đặt mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, cùng với tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển KTXH với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,0 – 6,5%.
- GDP bình quân đầu người : 3.900 USD.
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân : Khoảng 4,00%.

##### 2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2022

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2022 bình quân khoảng 4%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước. Năm 2022, định hướng tín dụng tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN). Mục tiêu cụ thể như sau:

#### II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2022, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2022 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:



## 1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với năm 2021	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn Điều lệ	3.653	4.231	578	16%
1. Tổng tài sản	83.822	85.000	1.178	1,41
2. Tổng nguồn vốn huy động	77.528	77.700	172	0,22
3. Dự nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	< 2,00		
5. Lợi nhuận trước thuế	1.010,00	660	(350)	(34,65)
6. Cổ tức dự kiến (%)	16,00	10,00		

### Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.
- Kế hoạch chia cổ tức: thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

## 2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

### 2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Chuyển đổi mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.
- Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền đảm bảo rõ ràng và có cơ chế kiểm soát giữa chức năng quản trị, điều hành và thực thi.
- Tăng cường mối quan hệ giữa cấp quản lý và cấp điều hành; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc; phát huy vai trò tham mưu của Ban Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở.
- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

### 2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy định/quy trình, chính sách nội bộ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 18/5/2019 về hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong toàn hệ thống.
- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thống đốc NHNN về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.



## 2.3. Về hoạt động kinh doanh

### 2.3.1. Cấp tín dụng

- Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong hạn mức NHNN cho phép và phù hợp với các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN.

- Cân đối nguồn vốn, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, cho vay phục vụ đời sống, tín dụng tiêu dùng với mức lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn vay và tuân thủ quy định pháp luật liên quan, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục... đi đôi với việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không nới lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn vốn vay.

- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của khách hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp...; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

- Tiếp tục rà soát, phân loại khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, dịch bệnh để đưa ra các giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả và phù hợp nhất. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh tốt.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, từng khu vực (cho vay thông thường, cho vay trả góp ngày, thẻ tín dụng, liên kết,...).

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thực hiện đúng quy định về kiểm soát trước, trong và sau cho vay.

### 2.3.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn, phân nhóm khách hàng theo đối tượng và số dư.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn; phát triển thêm các sản phẩm huy động mới (trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, sản phẩm huy động trực tuyến...).

- Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá... nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

### 2.3.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng nợ.



- Đẩy mạnh các biện pháp thu hồi và xử lý nợ xấu. Áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp nhằm hạn chế nợ xấu mới phát sinh trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19.

#### 2.3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Ngân hàng và Đề án Thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán. Rà soát, đổi mới và hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ thanh toán tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiếp tục triển khai áp dụng tiêu chuẩn cơ sở thẻ chip nội địa theo lộ trình của NHNN.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ liên kết (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm khoản vay, tư vấn các sản phẩm thu chi hộ,...) nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

#### 2.4. Về công nghệ thông tin

- Tăng cường đầu tư hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Triển khai dự án chuyển đổi Core Banking, dự án chuyển đổi core thẻ và các dự án CNTT khác theo kế hoạch.


#### 2.5. Các hoạt động khác

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, tồn quỹ, đảm bảo an toàn kho quỹ. Rà soát, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý an toàn kho quỹ, giấy tờ có giá, đảm bảo kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Minh